

PHẦN 8. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ; HỖ TRỢ PHẦN CHÊNH LỆCH HỌC PHÍ; HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP; VÀ HỌC BỔNG, KHEN THƯỞNG SINH VIÊN NĂM HỌC 2020-2021

I. CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ; HỖ TRỢ PHẦN CHÊNH LỆCH HỌC PHÍ; HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước:

1.1. Miễn, giảm học phí của Nhà nước (theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021):

1.1.1. Đối tượng và hồ sơ:

TT	Đối tượng	Hồ sơ
A. Đối tượng được miễn học phí:		
1	<p>Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); - Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Con của liệt sỹ; - Con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; - Con của bệnh binh; - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy khai sinh (bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ). 3. Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định. <p>- Nếu là con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh: sinh viên nộp bản photocopy có công chứng thẻ thương tật của bố hoặc mẹ và giấy xác nhận của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ chính sách của bố hoặc mẹ.</p>
2	<p>Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện đối với đối tượng được quy định. 3. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn cấp (bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ).

<p>3</p>	<p>Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất:</p> <p>a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;</p> <p>b) Mồ côi cả cha và mẹ;</p> <p>c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;</p> <p>đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;</p> <p>h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;</p> <p>k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	<p>1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí.</p> <p>2. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định và kèm theo giấy chứng tử của ba, mẹ hoặc giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của địa phương.</p>
----------	---	---

4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy khai sinh (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>). 3. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn cấp (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>).
5	<p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu; - Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định (sinh viên xem ở điểm B thứ tự số 1 phía dưới). 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy khai sinh (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>). 3. Bản photocopy sổ hộ khẩu thường trú có công chứng trong vòng 03 tháng. 4. Giấy xác nhận sinh viên đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp.
B. Đối tượng được giảm 70% học phí:		
1	<p>Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2017-2020; 2. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; 3. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng Bãi ngang ven biển và Hải đảo giai đoạn 2017-2020; 4. Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về danh sách các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (<i>nếu có</i>). 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy khai sinh (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>). 3. Bản photocopy sổ hộ khẩu thường trú có công chứng trong vòng 03 tháng. 4. Giấy xác nhận sinh viên đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp.

C. Đối tượng được giảm 50% học phí:		
1	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Giấy khai sinh (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>). 3. Bản photocopy có công chứng sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

1.1.2. Điều kiện:

- Sinh viên thuộc đối tượng mục **1.1.1.** của văn bản này, nộp đầy đủ hồ sơ.
- Sinh viên hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí từng học kỳ.

1.1.3. Mức miễn, giảm học phí:

Ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức trần học phí năm học 2020-2021 (đồng/tháng)	
	Đại học	Cao đẳng
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật	980.000	780.000
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	1.170.000	940.000
3. Y dược	1.430.000	1.140.000

1.1.4. Lưu ý:

- Sinh viên được hưởng chính sách miễn, giảm học phí năm học 2020-2021 không quá 10 tháng/năm học/sinh viên và được chi trả tối đa 2 lần trong năm học.
- Những trường hợp sinh viên bị kỷ luật, ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung thì sẽ không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí.
- Những sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí cùng lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.
- Khi nhận được nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, Nhà trường sẽ thông báo đến sinh viên trên hệ thống thông tin sinh viên.

1.2. Hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước (theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học):

1.2.1. Đối tượng và hồ sơ:

TT	Đối tượng	Hồ sơ
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	<ol style="list-style-type: none">Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập.Giấy khai sinh (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>).Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn cấp (<i>bản photocopy có công chứng hoặc bản sao đóng dấu mộc đỏ</i>).

1.2.2. Điều kiện:

- Sinh viên thuộc đối tượng mục 1.2.1 của văn bản này nộp đầy đủ hồ sơ.
- Sinh viên hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí từng học kỳ.
- Những trường hợp sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực.

1.2.3. Mức hỗ trợ chi phí học tập được tính bằng 60% mức lương tối thiểu chung:

Thời gian	Mức lương tối thiểu chung (đồng/tháng)	Mức hỗ trợ chi phí học tập (đồng/tháng)
1. Từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2020	1.490.000	894.000
2. Từ ngày 01/7/2020 đến 31/12/2020	1.600.000	960.000

1.2.4. Lưu ý:

- Sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập không quá 10 tháng/năm học/SV
- Sinh viên bị đình chỉ học tập (*có thời hạn*) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ; trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được Nhà trường xác nhận.
- Khi nhận được nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước, Nhà trường sẽ thông báo đến sinh viên trên hệ thống thông tin sinh viên.

2. Nhà trường hỗ trợ phần chênh lệch học phí: Sinh viên thuộc diện chính sách, hộ nghèo được quy định theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP; Phần chênh lệch giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập của Nhà nước sẽ được Nhà trường hỗ trợ.

II. HỌC BỔNG

A. HỌC BỔNG DÀNH CHO TÂN SINH VIÊN VIỆT NAM TUYỂN SINH NĂM 2020

Sinh viên xem thông tin chi tiết nội dung học bổng trên hệ thống thông tin sinh viên, bao gồm:

1. Học bổng Thủ khoa đầu vào;
2. Học bổng Tân sinh viên dành cho các tỉnh;
 - 2.1. Đối với sinh viên các tỉnh đã ký kết hợp tác toàn diện (*theo thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Trường Đại học Tôn Đức Thắng*)

2.2. Đối với sinh viên tỉnh Ninh Thuận (theo thông báo kết quả buổi làm việc giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận với Trường Đại học Tôn Đức Thắng).

3. Học bổng Tân sinh viên các Trường Trung học phổ thông đã hợp tác với Trường;

4. Học bổng Tân sinh viên đoạt giải Nhất cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia;

5. Học bổng chương trình đại học bằng tiếng Anh;

5.1. Học bổng dành cho học sinh các Trường chuyên cả nước và một số Trường trọng điểm tại TP. Hồ Chí Minh;

5.2. Học bổng dành cho học sinh giỏi các Trường THPT đã hợp tác với Trường nhập học chương trình đại học bằng tiếng Anh;

6. Học bổng dành cho học sinh nhập học vào chương trình Du học luân chuyển campus năm 2020.

B. CÁC LOẠI HỌC BỔNG KHÁC TRONG NĂM HỌC 2020 - 2021

1. Học bổng học tập và rèn luyện.

2. Học bổng sinh viên nội trú Ký túc xá.

3. Học bổng Hội khuyến học dành cho sinh viên.

4. Học bổng dành cho con, anh/chị em ruột của Cán bộ công đoàn.

5. Học bổng dành cho anh/chị em ruột học tại Trường:

6. Học bổng dành cho sinh viên là cháu thuộc dòng họ Chủ tịch Tôn Đức Thắng; là con cháu thuộc các gia đình trước đây ở trên đất của cơ sở Tân Phong; là con của giảng viên, viên chức Nhà trường...

6.1. Học bổng dành cho sinh viên là cháu thuộc dòng họ Chủ tịch Tôn Đức Thắng; là con cháu thuộc các gia đình trước đây ở trên đất của cơ sở Tân Phong.

6.2. Học bổng là con của giảng viên, viên chức Nhà trường.

Sinh viên xem thông tin chi tiết trên hệ thống thông tin sinh viên.

III. KHEN THƯỞNG

Những sinh viên đạt kết quả cao về kỹ năng (ngoại ngữ, tin học...), về chuyên môn, về nghiên cứu khoa học, về các hoạt động văn thể mỹ... được Nhà trường khen thưởng theo Phụ lục khen thưởng. Sinh viên xem thông tin chi tiết trong hệ thống thông tin sinh viên.